CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ
Hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép thành lập và quy định chế độ báo cáo của Sở giao dịch hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa

Thông tư số 03/2009/TT-BCT ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Hướng dẫn hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép thành lập và quy định chế độ báo cáo của Sở giao dịch hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 3 năm 2009, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2016.

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa (sau đây gọi tắt là Nghị định số 158/2006/NĐ-CP), Bộ Công Thương hướng dẫn một số nội dung về hồ sơ, trình tự, thủ tụ cấp Giấy phép thành lập và quy định chế độ báo cáo của Sở Giao dịch hàng hóa theo quy định tại Nghị định số 158/2006/NĐ-CP.[1]

---

[1] Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

I. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

1. Hồ sơ đề nghị thành lập Sở Giao dịch hàng hóa bao gồm:

a) Văn bản đề nghị thành lập Sở Giao dịch hàng hóa thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục I (Mẫu MG-1 và Mẫu MG-2) ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Danh sách thành viên sáng lập trong trường hợp Sở Giao dịch hàng hóa hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc Danh sách người đại diện theo ủy quyền của Sở Giao dịch hàng hóa trong trường hợp Sở Giao dịch hàng hóa hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà chủ sở hữu là tổ chức hoặc Danh sách cổ đông sáng lập trong trường hợp Sở Giao dịch hàng hóa hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo mẫu quy định tại Phụ lục II (tương ứng theo các Mẫu MDS-1, Mẫu MDS-3, Mẫu MDS-2) ban hành kèm theo Thông tư này;

c)[2] Giấy chứng minh nhân dân hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh) của chủ sở hữu, thành viên sáng lập, cổ đông sáng lập là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền; Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức; văn bản ủy quyền cho người đại diện theo ủy quyền;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực."

[2] Cụm từ "Bản sao có chứng thực" được thay thế bởi cụm "Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu. Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan, tổ chức có quyền lựa chọn nộp một trong ba hình thức bản sao trên" theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2016.

Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu. Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan, tổ chức có quyền lựa chọn nộp một trong ba hình thức bản sao trên.

d)[3] Bằng đại học, cử nhân trở lên của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc Sở Giao dịch hàng hóa và tài liệu hợp pháp chứng minh Giám đốc hoặc Tổng giám đốc đã từng có thời gian công tác trong lĩnh vực kinh tế - tài chính ít nhất là 05 năm;

Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu. Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan, tổ chức có quyền lựa chọn nộp một trong ba hình thức bản sao trên.

đ) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Mục II Thông tư này;

e) Giải trình kinh tế - kỹ thuật với các nội dung về mục tiêu, địa điểm thành lập, tiến độ thành lập và đi vào hoạt động, giải pháp công nghệ để thực hiện giao dịch, cơ sở vật chất, hạ tầng thông tin và quy mô của Sở Giao dịch hàng hóa;

g) Dự thảo Điều lệ hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa theo quy định tại Mục IV Thông tư này;

h) Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp. Dự thảo Điều lệ doanh nghiệp phải có đầy đủ chữ ký của chủ sở hữu công ty, người đại diện theo pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; của người đại diện theo pháp luật, của các thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; của người đại diện theo pháp luật, của các cổ đông sáng lập hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần.

2. Hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa bao gồm:

a) Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục I (Mẫu MG-3) ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản gốc Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

---

[3] Cụm từ "Bản sao có chứng thực" được thay thế bởi cụm "Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu. Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan, tổ chức có quyền lựa chọn nộp một trong ba hình thức bản sao trên" theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2016.

3. Hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục I (Mẫu MG-4) ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Phần bản gốc còn lại có thể nhận dạng được của Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa trong trường hợp bị rách, nát, bị cháy hoặc bị tiêu hủy một phần; hoặc xác nhận của cơ quan công an về việc khai báo trong trường hợp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy toàn bộ;

c)[4] Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa (nếu có).

Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu. Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan, tổ chức có quyền lựa chọn nộp một trong ba hình thức bản sao trên.

II. XÁC NHẬN VỐN PHÁP ĐỊNH KHI THÀNH LẬP SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

1. Văn bản xác nhận vốn pháp định khi thành lập Sở Giao dịch hàng hóa gửi đến Bộ Công Thương, bao gồm:

a) Biên bản góp vốn của các cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần hoặc của các thành viên sáng lập đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên; quyết định giao vốn của chủ sở hữu đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà chủ sở hữu là một tổ chức; bản đăng ký vốn đầu tư của chủ sở hữu doanh nghiệp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà chủ sở hữu là cá nhân;

b) Trường hợp số vốn được góp bằng tiền thì phải có văn bản xác nhận của ngân hàng thương mại được phép hoạt động tại Việt Nam về số tiền ký quỹ của các thành viên sáng lập hoặc cổ đông sáng lập hoặc chủ sở hữu công ty. Số tiền ký quỹ chỉ được giải ngân sau khi Sở Giao dịch hàng hóa được cấp Giấy phép thành lập;

---

[4] Cụm từ "Bản sao có chứng thực" được thay thế bởi cụm "Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu. Cá nhân, tổ chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan, tổ chức có quyền lựa chọn nộp một trong ba hình thức bản sao trên" theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2016

c) Trường hợp số vốn góp bằng tài sản thì phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá đang hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá tài sản được đưa vào góp vốn. Chứng thư phải còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ tại Bộ Công Thương.

2. Trong quá trình hoạt động, Sở Giao dịch hàng hóa phải duy trì mức vốn điều lệ không thấp hơn mức vốn pháp định.

3. Tổ chức, cá nhân trực tiếp xác nhận vốn pháp định cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số vốn tại thời điểm xác nhận.

III. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP THÀNH LẬP SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

1. Trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa

a) Bộ Công Thương là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;

b) Bộ Công Thương thực hiện việc xem xét tính hợp lệ của hồ sơ hoặc thẩm tra các điều kiện và hồ sơ để cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa theo thời hạn quy định cụ thể tại khoản 2, 3 và 4 Điều 10; khoản 3 Điều 12 và khoản 3 Điều 13 Nghị định số 158/2006/NĐ-CP trên cơ sở hồ sơ nhận được và các quy định của pháp luật.

2. Thẩm tra các điều kiện và hồ sơ đề nghị thành lập Sở Giao dịch hàng hóa

a) Tổ thẩm tra thuộc Bộ Công Thương chịu trách nhiệm thẩm tra các điều kiện và hồ sơ đề nghị thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;

b) Trong trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương chủ trì thành lập hội đồng thẩm tra các điều kiện và hồ sơ đề nghị thành lập Sở Giao dịch hàng hóa theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và Thông tư này. Hội đồng thẩm tra gồm đại diện Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Vụ, Cục có liên quan thuộc Bộ Công Thương.

3. Thu hồi Giấy phép thành lập

Bộ trưởng Bộ Công Thương có thể ra quyết định thu hồi Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa hoặc buộc thực hiện đúng quy định của pháp luật trong các trường hợp sau đây:

a) Nội dung kê khai trong hồ sơ đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa là giả mạo;

b) Sở Giao dịch hàng hóa do những người bị cấm thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp thành lập;

c) Không công bố nội dung Giấy phép thành lập, Điều lệ hoạt động và các thông tin khác về Sở Giao dịch hàng hóa theo quy định tại Mục V Thông tư này;

d) Không đăng ký mã số thuế trong thời hạn một năm kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;

đ) Không hoạt động tại trụ sở đăng ký trong thời hạn sáu tháng liên tục, kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa hoặc Giấy phép sửa đổi, bổ sung về trụ sở trong Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa;

e) Ngừng hoạt động kinh doanh một năm liên tục mà không thông báo với Bộ Công Thương;

g) Không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Thông tư này và quy định của pháp luật về doanh nghiệp trong mười hai tháng liên tục hoặc trong thời hạn ba tháng, kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản;

h) Thực hiện giao dịch loại hàng hóa ngoài danh mục hàng hóa được phép giao dịch theo Quyết định thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

IV. ĐIỀU LỆ HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

1. Dự thảo Điều lệ hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Điều kiện và thủ tục chấp thuận tư cách thành viên; quyền và nghĩa vụ thành viên;

b) Các trường hợp chấm dứt tư cách thành viên và trách nhiệm khi chấm dứt tư cách thành viên;

c) Loại hàng hóa giao dịch; tiêu chuẩn và đơn vị đo lường của loại hàng hóa đó;

d) Mẫu hợp đồng giao dịch và lệnh giao dịch;

đ) Thời hạn giao dịch hợp đồng và quy trình thực hiện giao dịch;

e) Hạn mức giao dịch, ký quỹ giao dịch và phí giao dịch;

g) Các phương thức, thủ tục thực hiện hợp đồng;

h) Nội dung công bố thông tin của Sở Giao dịch hàng hóa và các báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính của các thành viên;

i) Các biện pháp quản lý rủi ro;

k) Giải quyết tranh chấp;

l) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động;

m) Các nội dung có liên quan khác.

2. Dự thảo Điều lệ hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa không được trái với các quy định của Nghị định số 158/2006/NĐ-CP, Thông tư này và pháp luật hiện hành.

3. Dự thảo Điều lệ hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa do người đại diện theo pháp luật của Sở Giao dịch hàng hóa ký trình cùng với hồ sơ đề nghị thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.

4. Hồ sơ đề nghị phê chuẩn Điều lệ hoạt động và phê chuẩn việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê chuẩn;

b) Dự thảo Điều lệ hoặc bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa;

c) Biên bản thông qua Điều lệ hoặc biên bản thông qua bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa.

5. Việc xem xét và phê chuẩn Điều lệ hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa được thực hiện đồng thời với việc thẩm tra hồ sơ và cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. Thời hạn phê chuẩn việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa được thực hiện trong ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị hợp lệ của Sở Giao dịch hàng hóa.

V. CÔNG BỐ NỘI DUNG GIẤY PHÉP THÀNH LẬP, ĐIỀU LỆ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC VỀ SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

1. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập, Sở Giao dịch hàng hóa phải công bố nội dung Giấy phép thành lập trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam trong ba (03) số liên tiếp.

2. Kể từ khi được cấp Giấy phép thành lập, Sở Giao dịch hàng hóa phải công bố Điều lệ hoạt động, danh sách và các thông tin về thành viên của Sở Giao dịch hàng hóa; thông tin về các giao dịch và lệnh giao dịch mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa và các thông tin khác theo Điều lệ hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa tại trụ sở chính, các chi nhánh, văn phòng đại diện và tại trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch hàng hóa (nếu có).

3. Trong trường hợp thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, Sở Giao dịch hàng hóa phải công bố nội dung những thay đổi đó trong thời hạn và theo phương thức quy định tại điểm a khoản này.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO CỦA SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA

1. Báo cáo định kỳ

a) Nội dung báo cáo định kỳ theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm:

- Mẫu BC: Báo cáo hoạt động của Sở Giao dịch hàng hóa;

- Mẫu DSTV: Báo cáo Danh sách thành viên của Sở Giao dịch hàng hóa;

b) Thời hạn nộp báo cáo định kỳ tới Bộ Công Thương:

- Trước ngày 15 tháng 4 đối với báo cáo quý 1 và trước ngày 15 tháng 10 đối với báo cáo quý 3 hàng năm;

- Trước ngày 20 tháng 7 đối với báo cáo sáu tháng đầu năm;

- Trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo đối với báo cáo cả năm trước.

2. Báo cáo đột xuất

a) Khi có diễn biến bất thường trong giao dịch, Sở Giao dịch hàng hóa phải gửi báo cáo đến Bộ Công Thương bằng biện pháp nhanh nhất có thể;

b) Báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu cụ thể về nội dung và thời gian của Bộ Công Thương hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

3. Hình thức và địa chỉ gửi báo cáo (cả định kỳ và đột xuất)

a) Sở Giao dịch hàng hóa phải gửi báo cáo đến Bộ Công Thương dưới dạng văn bản và dưới dạng tệp dữ liệu điện tử;

b) Địa chỉ gửi báo cáo bằng văn bản: Bộ Công Thương: số 54 phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

c) Địa chỉ gửi báo cáo bằng tệp dữ liệu điện tử: VuTTTN@moit.gov.vn.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN [5]

1. Vụ Thị trường trong nước chịu trách nhiệm tiếp nhận, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, chủ trì thẩm tra các điều kiện và hồ sơ để trình Bộ trưởng Bộ Công

---

[5] "Điều 12 Thông tư số 04/2016/TT-BCT ngày 06 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, hóa chất, sản xuất kinh doanh rượu, nhượng quyền thương mại, hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở giao dịch hàng hóa, năng lượng, an toàn thực phẩm và điện lực, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2016 quy định như sau:

"Điều 12. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 7 năm 2016.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Công Thương để xem xét, hướng dẫn giải quyết./."

Thương quyết định cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa; phê chuẩn Điều lệ hoạt động Sở Giao dịch hàng hóa theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 12, 13 và 14 Nghị định số 158/2006/NĐ-CP và hướng dẫn của Thông tư này.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày ký ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Công Thương để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 10/VBHN-BCT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2016

BỘ TRƯỞNG

Trần Tuấn Anh